

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/06/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RCDM+VSP02	7:25	8+14	0+0		3+18	0+0	
2		RC4+RC8+RP3	7:25	7+6+9	0+0+0		4+5+13	0+0+0	
3		RC5+RC6	7:25	12+7	0+0		8+7	0+0	puma
4		RP1+RP3	9:25	15+7	0+0		14+8	0+0	
5		RP3	9:25	21	0		22	0	
6		VSP02+RCDM	11:25	19+2	0+0		15+7	0+0	
7		RP3+RC5+RC4	11:25	16+2+2	0+0+0		3+9+5	0+0+0	
8		RP1+RC8	13:30	17+3	0+0		15+7	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày RC4-3ng, Rc5-8ng, Rcdm-5ng, Rc8-4ng, VSP02-2ng



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 16/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: RCDM - VSP02	CREW: KHOÀN - CHIẾN - VŨ	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 1	VNHS FLIGHT: TM26/2650		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	REZNIKOV V.C.	RCDM						92	D-HANH	Russian
2	TRẦN ĐẮC BÌNH	RCDM						99	D-HANH	Vietnamese
3	LÊ CHÍ BẢO	RCDM	34	1	4	1	20	76	KH-THAC	Vietnamese
4	MIRSAYAPOV R.R.	RCDM	36	1	3			107	KH-THAC	Russian
5	LƯU VIỆT DŨNG	RCDM						87	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐOÀN NGỌC VŨ LINH	RCDM	31	1	4			70	DK9	Vietnamese
7	TRƯƠNG MẠNH PHI	RCDM	32-33	2	13			77	KH-THAC	Vietnamese
8	TỬ TUẤN TÚ	RCDM	35	1	7			93	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH HÙNG	VSP02	96	1	7			58	SGC	Vietnamese
10	ĐỖ XUÂN CÔNG	VSP02	97	1	6			54	SGC	Vietnamese
11	TRẦN LÊ HỘI	VSP02	98	1	8	2	20	67	KH-THAC	Vietnamese
12	DƯƠNG TRUNG VIỆT	VSP02	93	1	3	2	15	76	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC QUANG	VSP02	92	1	4			59	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN GIANG	VSP02	94	1	9			73	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN DỰ	VSP02	89-90	2	16			73	YTE	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN QUYẾT	VSP02	87-88	2	13			53	KH-THAC	Vietnamese
17	VÕ TẤN LINH	VSP02	91	1	6			62	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN VIỆT QUANG	VSP02	86	1	7			73	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TUẤN DƯƠNG	VSP02	85	1	4			63	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM DUY QUẢNG	VSP02						71	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN MINH CƯỜNG	VSP02	84	1	7			80	KH-THAC	Vietnamese
22	DUCHENKO	VSP02	03	1	5			120	KH-THAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RCDM	8	701	6	31	1	20	3		
2	VSP02	14	982	15	95	4	35	18		
TOTAL		22	1.683	21	126	5	55	21		
WEIGHT KG			1.683		126		55			

GRAND TOAL: 1.864 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ ANH

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
ĐỖ VĂN CHIẾN





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 16/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: RC4 - RC8 - RP3	CREW: DƯƠNG - N.ANH - DTÙNG	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 2	VNHS FLIGHT: TM26/2654		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LÊ VĂN ĐỨC	RC4	42	1	6	1	11	63	SGC	Vietnamese
2	PHAN QUỐC KHÁNH	RC4						81	KH-THAC	Vietnamese
3	MORDIASHOV S.P	RC4						86	KH-THAC	Russian
4	LÊ ĐĂNG MINH ĐỨC	RC4						91	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC TÚ	RC4	43	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
6	VÕ THANH TÚ	RC4	44	1	8			69	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH SƠN	RC4	93	1	11	1	16	77	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ VĂN MẠNH	RC8						75	KH-THAC	Vietnamese
9	TRỊNH BÁ ĐÔNG	RC8						61	KH-THAC	Vietnamese
10	SMIRNOV S.S	RC8	43	1	4			97	KH-THAC	Russian
11	VŨ QUANG TUYẾN	RC8	44	1	10			69	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT MINH HOÀNG	RC8						85	ANTOAN	Vietnamese
13	CHU TIẾN BÌNH	RC8	58-59	2	10			62	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN MƯỜI	RP3	13	1	11			60	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN HOÀI THANH	RP3	01	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ TRUNG KIẾN	RP3	05	1	6			81	KH-THAC	Vietnamese
17	VÕ TẤN CHÂU	RP3	08	1	6			81	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN QUANG CHƯƠNG	RP3	02	1	3			61	KH-THAC	Vietnamese
19	HÀ VĂN NIN	RP3	09-10	2	15			73	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐỖ VĂN NĂM	RP3	06	1	4	1	19	71	YTE	Vietnamese
21	TRẦN ĐẠI LỊCH	RP3	15-16	2	18			72	THIÊN NAM	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN THỰC	RP3	14	1	5	1	34	84	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RC4	7	540	4	30	2	27	4		
2	RC8	6	449	4	24	0	0	5		
3	RP3	9	652	11	74	2	53	13		
TOTAL		22	1.641	19	128	4	80	22		
WEIGHT KG			1.641		128		80			

GRAND TOAL: 1.849 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG

NGHIÊM VIỆT ANH





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 16/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:40
B.CARD: VANG - 1	TO: RC5 - RC6	CREW: ATUẤN - VLINH	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 3	VNHS FLIGHT: TM26/2657		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	BÙI THỌ SƠN	RC5	18	1	6			69	NHÀ THẦU BA SON	Vietnamese
2	VŨ VĂN TOÀN	RC5	15	1	3			73	D-HANH	Vietnamese
3	CAO THANH HỢP	RC5	23	1	2			64	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUANG THẮNG	RC5						77	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM HẢI KIÊN	RC5						77	KHI	Vietnamese
6	NGHIÊM XUÂN VIỆT	RC5	19	1	3			63	ANTOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN THỊ HẰNG	RC5						61	NIPI	Vietnamese
8	TRẦN ĐẠI THIỆU	RC5	20	1	2			93	NIPI	Vietnamese
9	PHẠM DUY CHUNG	RC5	14	1	9			67	DK9	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HÂN	RC5	16-17	2	19			83	KH-THAC	Vietnamese
11	LƯƠNG TUẤN ANH	RC5	21-22	2	15			76	KH-THAC	Vietnamese
12	KIEU MINH QUYET	RC5	13	1	4			65	PSV	Vietnamese
13	TRẦN TUẤN ANH	RC6	89	1	13			76	KH-THAC	Vietnamese
14	BÙI QUỐC VIỆT	RC6						77	KH-THAC	Vietnamese
15	VÕ HUY HOÀNG	RC6	90	1	10			84	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN LẠ	RC6				1	19	64	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HỒNG SƠN	RC6	91-92	2	20			70	CODIEN	Vietnamese
18	MAI ĐÌNH KHANG	RC6	86-87	2	18			49	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYỄN VIỆT HÀ	RC6	88	1	16			77	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RC5	12	868	11	63	0	0	9		
2	RC6	7	497	7	77	1	19	7		
TOTAL		19	1.365	18	140	1	19	16		
WEIGHT KG			1.365		140		19			

GRAND TOAL: 1.524 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

NGUYEN THI KIEU THU

CREW

DOAN ANH TUAN
TRINH VINH LINH





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 16/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
B.CARD: VANG-2	TO: RP1 - RP3	CREW: KHOÀN - CHIẾN - VŨ	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 4	VNHS FLIGHT: TM26/2651		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRẦN VĂN TÙNG	RP1	31	1	5	3	60	61	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN CHỈ CÔNG	RP1	42	1	6			70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN BẢO TRUNG	RP1	35	1	3			72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN DUY NGỌC	RP1	38-39	2	11			72	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ TRÍ KHANH	RP1	30	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN BÁ DUY	RP1	41	1	5			61	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG VŨ NHẬT VINH	RP1	27	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM BÁ HOÀNG	RP1	23-24	2	15			73	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ VĂN ĐỒNG	RP1	29	1	3			72	KH-THAC	Vietnamese
10	BÙI QUANG HOÀN	RP1	33-34	2	12			102	YTE	Vietnamese
11	PHẠM VŨ TIỀN THÀNH	RP1	36-37	2	20			97	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ VĂN THANH	RP1	25-26	2	10			74	KH-THAC	Vietnamese
13	HUỖNH MINH TRÍ	RP1	40	1	6			48	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ ĐÌNH ĐẠI	RP1	28	1	6			64	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN VĂN HẠNH	RP1	32	1	9			80	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ ĐỨC TIỀN	RP3	40	1	6	2	30	68	THIÊN NAM	Vietnamese
17	VŨ THANH SƠN	RP3	35-36	2	13			62	THIÊN NAM	Vietnamese
18	TRẦN VĂN ĐẠI	RP3	37	1	4			70	THIÊN NAM	Vietnamese
19	ĐÀO HỮU HẢO	RP3	34	1	9			66	THIÊN NAM	Vietnamese
20	NGUYỄN TẤT PHONG	RP3	41-42	2	19			75	THIÊN NAM	Vietnamese
21	ĐẬU VĂN CƯỜNG	RP3	39	1	10			57	THIÊN NAM	Vietnamese
22	HOÀNG NGỌC KÍNH	RP3	38	1	8			68	THIÊN NAM	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP1	15	1.081	20	121	3	60	14		
2	RP3	7	466	9	69	2	30	8		
TOTAL		22	1.547	29	190	5	90	22		
WEIGHT KG			1.547		190		90			

GRAND TOAL: 1.827 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THÚC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THỦY ANH

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN

ĐỖ VĂN CHIẾN





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 16/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:55
B.CARD: CAM-2	TO: RP3	CREW: DUONG - N.ANH - DTUNG	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 05	VNHS FLIGHT: TM26/2655		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHẠM NGỌC LUÂN	RP3	32	1	7			69	THIÊN NAM	Vietnamese
2	TRẦN ANH TUẤN	RP3	21	1	9			64	THIÊN NAM	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN THÀNH	RP3	25	1	8			75	THIÊN NAM	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN NHỰT TÂM	RP3	26	1	11			99	THIÊN NAM	Vietnamese
5	DOÃN HỮU TRUYỀN	RP3	24	1	4			57	THIÊN NAM	Vietnamese
6	HAMZA REDJAI	RP3	23	1	6			119	THIÊN NAM	Algeria
7	DEMIN IU	RP3	20	1	8			96	KHOAN	Russian
8	ROBERT JOHN NAGLE	RP3	18	1	10	2	53	91	KHOAN	New Zealand
9	NGUYỄN CÔNG SOÀI	RP3	27	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐÌNH QUANG THÀNH	RP3	524-525	2	14			76	KH-THAC	Vietnamese
11	BÙI SỸ CÔNG	RP3	19-20	2	11			62	KH-THAC	Vietnamese
12	CAO ĐỨC THANH	RP3	33	1	3			75	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM NGỌC SƠN	RP3	16	1	9			83	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN QUÝ HẢI	RP3	523	1	8			66	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẶNG TRỌNG THỨC	RP3	30-31	2	8			74	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG TRUNG HIỂU	RP3	21	1	9			76	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN TIẾN	RP3	526	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
18	MÃ ANH TÍT	RP3	22	1	4			67	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM DUY NHIÊN	RP3	28	1	5			75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH TÙNG	RP3	17-18	2	9			57	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN VIỆT HÙNG	RP3	29	1	5			61	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN HỮU HOÀNG VINH	RP3	527-528	2	20			56	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP3	22	1.646	27	178	2	53	22		
TOTAL		22	1.646	27	178	2	53	22		
WEIGHT KG			1.646		178		53			

GRAND TOAL: 1.877 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG
NGHIÊM VIỆT ANH





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 16/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:10
B.CARD: VANG-3	TO: VSP02 - RCDM	CREW: HUNG - MTHAO - QTRƯỜNG	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 06		VNHS FLIGHT: TM26/2652	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	VSP02	88	1	6			80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGÔ CÔNG HUY	VSP02	94	1	6			63	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH DƯƠNG	VSP02	87	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM HỮU TRÍ	VSP02						69	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN HỮU KHÁNH	VSP02	100	1	7			72	KH-THAC	Vietnamese
6	LŨ SƠN	VSP02	93	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
7	LƯƠNG HOÀNG ĐẠT	VSP02	81	1	11			72	KH-THAC	Vietnamese
8	BÙI NGUYỄN QUANG	VSP02	97	1	4			76	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM VĂN PHƯƠNG	VSP02	79-80	2	12			87	KH-THAC	Vietnamese
10	BÙI HUY BÌNH	VSP02	92	1	4			77	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ THÁI SƠN	VSP02	89	1	4			68	KH-THAC	Vietnamese
12	HÀ MẠNH THẮNG	VSP02	95	1	4			52	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ TRUNG DŨNG	VSP02	98	1	6			57	KH-THAC	Vietnamese
14	TÔ VĂN HUNG	VSP02	84	1	7			67	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ ĐÌNH KHOA	VSP02	82-83	2	8			78	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ MINH SỸ	VSP02	96	1	13			80	CODIEN	Vietnamese
17	TRẦN VĂN TRẮNG	VSP02	85-86	2	20			64	CODIEN	Vietnamese
18	PHẠM VĂN MẠNH	VSP02	90-91	2	20			80	CODIEN	Vietnamese
19	LÊ ĐĂNG KHOA	VSP02	99	1	5			70	PSV	Vietnamese
20	LÊ QUANG HÙNG	RCDM	38	1	7			78	KH-THAC	Vietnamese
21	HỒ TRỌNG BĂNG	RCDM	39	1	7			74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	VSP02	19	1.355	22	149	0	0	15		
2	RCDM	2	152	2	14	0	0	7		
TOTAL		21	1.507	24	163	0	0	22		
WEIGHT KG			1.507		163		0			

GRAND TOAL: 1.670 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

LÊ QUÝ HUNG
MAI VĂN THAO





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 16/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:15
B.CARD: CAM-3	TO: RP3 - RC5 - RC4	CREW: DƯƠNG - NPHÚ - DTÙNG	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 07		VNHS FLIGHT: TM26/2656	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHẠM QUỐC CHẾ	RP3	52-53	2	10			60	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐOÀN MẠNH QUANG	RP3	58	1	5			83	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ QUANG HÙNG	RP3	57	1	13			76	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN NAM TRUNG	RP3	45	1	5			55	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH BÌNH	RP3	54-55	2	16			72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU MẬU	RP3	47	1	5			62	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐOÀN HOÀNG SƠN	RP3	56	1	15			105	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH HÀ	RP3	46	1	4			63	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN VỸ	RP3	48	1	6			67	PSV	Vietnamese
10	TRẦN THANH HẢI	RP3	50	1	5			64	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TRUNG (1966)	RP3	51	1	3			67	PSV	Vietnamese
12	PHẠM NGỌC CHI	RP3	49	1	4			61	PSV	Vietnamese
13	TRẦN VŨ HOÀNG	RC5	24	1	5	3	50	74	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN DUC HUY	RC5	25-26	2	14			79	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TUẤN TÚ	RC4	95-96	2	10			85	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN XUÂN HÓA	RC4				2	40	69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP3	12	835	14	91	0	0	7		
2	RC5	2	153	3	19	3	50	8		
3	RC4	2	154	2	10	2	40	5		
TOTAL		16	1.142	19	120	5	90	20		
WEIGHT KG			1.142		120		90			

GRAND TOAL: 1.352 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG

ĐÀO NGỌC PHÚ





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 16/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 14:30
B.CARD: XANH-4	TO: RP1 - RC8	CREW: HUNG - MTHAO - QTRƯỜNG	ETA: 16:20
VSP FLIGHT: 08		VNHS FLIGHT: TM26/2653	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VŨ THẮNG	RP1	04	1	5			97	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP1	15	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN VĂN LỢI	RP1	13-14	2	10			65	KH-THAC	Vietnamese
4	HÀ TẤN DŨNG	RP1	10	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN LÊ MINH QUANG	RP1	05-06	2	14			71	KH-THAC	Vietnamese
6	VÕ HOÀI NAM	RP1	08	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ANH TUẤN	RP1	07	1	5			77	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VIỆT DŨNG	RP1	18-19	2	8			62	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN NAM	RP1	12	1	5			76	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN NGA	RP1	01	1	7			71	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐÀO HẢI NAM	RP1	11-12	2	19			70	NIPI	Vietnamese
12	LÊ ĐỨC THIÊN	RP1	01,13	2	19			75	NIPI	Vietnamese
13	NGUYỄN QUANG TÂN	RP1	11	1	4			50	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN KHÁNH CHÂN	RP1	17	1	3			59	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG PHƯỢNG	RP1	16	1	5			65	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG TRUNG	RP1	02	1	11			64	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NGHI	RP1	09	1	5			68	PSV	Vietnamese
18	PHẠM QUANG HUY	RC8	54-55	2	13			105	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐẶNG THẮNG LONG	RC8	59-60	2	16	1	19	70	XAYLAP	Vietnamese
20	HOANG NGOC HOA	RC8	58	1	7			63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP1	17	1.186	22	135	0	0	15		
2	RC8	3	238	5	36	1	19	7		
TOTAL		20	1.424	27	171	1	19	22		
WEIGHT KG			1.424		171		19			

GRAND TOAL: 1.614 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐINH THỊ HOA

CREW

LÊ QUÝ HUNG
MAI VĂN THAO

